



CÔNG TY TNHH MTV KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG THÍ NGHIỆM PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: Số 236 - Võ Nguyên Hiến - Phường Trường Vinh - Nghệ An
Điện thoại: 02386250236 Email: Labkttntna@gmail.com VILAS 499 VIMCERTS 004

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: T03.0410/2025

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Chi nhánh công ty cổ phần sữa Việt Nam - Nhà máy sữa Nghệ An
Địa chỉ	Đường Sào Nam, phường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.
Địa điểm quan trắc	Khu vực Nhà máy sữa Nghệ An, đường Sào Nam, phường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An
Loại mẫu	Nước thải
Vị trí quan trắc	T1: Tại điểm đầu vào trước hệ thống xử lý (N = 18°47'36.6", E = 105°42'05.3') T2: Tại điểm cuối mương dẫn trước khi thải ra môi trường (N = 18°47'35.9", E = 105°42'05.8")
Ngày quan trắc	26/09/2025
Ngày phân tích	27/09/2025 đến 04/10/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 40:2011/BTNMT
				T1	T2	Cột A, Cmax
1	Độ màu.	Pt/Co	TCVN 6185:2015	252	48	150
2	Nhiệt độ	°C	TCVN 4557:1988	24,2	20,5	40
3	pH	-	TCVN 6492:2011	7,6	7,2	6 - 9
4	BOD ₅	mg/L	SMEWW 5210B:2023	683	21,9	27
5	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023	1.504	38,4	67,5

Chú thích:

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu tại thời điểm lấy mẫu - đo - phân tích
- (*) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được đồng ý của Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Tài nguyên và môi trường.
- Sau 7 ngày trả kết quả, nếu khách hàng không có phản hồi PTN sẽ không giải quyết việc khiếu nại kết quả TN sau này.



CÔNG TY TNHH 1TV KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG THÍ NGHIỆM PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: Số 236 - Võ Nguyên Hiến - Phường Trường Vinh - Nghệ An
Điện thoại: 02386250236 Email: Labktnmtna@gmail.com VILAS 499 VIMCERTS 004

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 40:2011/BTNMT
				T1	T2	Cột A, Cmax
6	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000	342,5	19,0	45
7	S ²⁻	mg/L	TCVN 6637:2000	2,44	<0,1	0,18
8	Dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B:2023	6,9	0,9	4,5
9	NH ₄ ⁺ - N	mg/L	TCVN 5988:1995	21,9	1,68	4,5
10	Tổng N	mg/L	TCVN 6638:2000	45,7	10,7	18
11	Tổng P	mg/L	TCVN 6202:2008	16,5	2,51	3,6
12	Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	21.000	1.500	3.000

Ghi chú: - QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp

- Cột A: Quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt (Cmax với Kq=0,9; Kf=1,0)

QA/QC *ve*

Bùi Thị Thương

Phó trưởng phòng

Nguyễn Thị Trang

Nghệ An, ngày 04 tháng 10 năm 2025

TUQ. Giám đốc
Phòng TN



Nguyễn Trọng Lục

Chú thích:

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu tại thời điểm lấy mẫu - đo - phân tích
- (*) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được đồng ý của Công ty TNHH 1TV Kỹ thuật Tài nguyên và môi trường.
- Sau 7 ngày trả kết quả, nếu khách hàng không có phản hồi PTN sẽ không giải quyết việc khiếu nại kết quả TN sau này.



CÔNG TY TNHH MTV KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG THÍ NGHIỆM PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: Số 236 - Võ Nguyên Hiến - Phường Trường Vinh - Nghệ An
Điện thoại: 02386250236 Email: Labkttntmtna@gmail.com VILAS 499 VIMCERTS 004

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: M03.0410/2025

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Chi nhánh công ty cổ phần sữa Việt Nam - Nhà máy sữa Nghệ An
Địa chỉ	Đường Sào Nam, phường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An
Địa điểm quan trắc	Khu vực Nhà máy sữa Nghệ An, đường Sào Nam, phường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An
Loại mẫu	Nước mặt
Vị trí quan trắc	M1: Tại nguồn tiếp nhận sông Cửa Lò (N = 18°47'57.6", E = 105°42'34.4")
Ngày quan trắc	26/09/2025
Ngày phân tích	27/09/2025 đến 04/10/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 08:2023/BTNMT, Bảng 2			
				M1	Mức A	Mức B	Mức C	Mức D
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,3	6,5 ÷ 8,5	6,0 ÷ 8,5	6,0 ÷ 8,5	< 6,0 hoặc > 8,5
2	BOD ₅	mg/L	SMEWW 5210B:2023	4,3	≤ 4	≤ 6	≤ 10	> 10
3	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023	<9,6	≤ 10	≤ 15	≤ 20	> 20
4	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000	14,0	≤ 25	≤ 100	> 100 và không có rác nổi	> 100 và có rác nổi
5	NH ₄ ⁺ - N	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0,22	0,3 ^a			

Chú thích:

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu tại thời điểm lấy mẫu - đo - phân tích
- (*) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được đồng ý của Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Tài nguyên và môi trường.
- Sau 7 ngày trả kết quả, nếu khách hàng không có phản hồi PTN sẽ không giải quyết việc khiếu nại kết quả TN sau này.



CÔNG TY TNHH 1TV KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG THÍ NGHIỆM PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: Số 236 - Võ Nguyên Hiến - Phường Trường Vinh - Nghệ An
Điện thoại: 02386250236 Email: Labkttntna@gmail.com VILAS 499 VIMCERTS 004

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 08:2023/BTNMT, Bảng 2			
				M1	Mức A	Mức B	Mức C	Mức D
6	Cl ⁻	mg/L	TCVN 6194:1996	21,3	250 ^a			
7	NO ₂ ⁻ - N	mg/L	TCVN 6178:1996	<0,04	0,05 ^a			
8	NO ₃ ⁻ - N	mg/L	TCVN 6180:1996	1,77	-			
9	Tổng dầu, mỡ	mg/L	SMEWW 5520B:2023	<0,7	5,0 ^a			
10	Coliform	MPN/100 mL	SMEWW 9221B:2023	810	≤ 1.000	≤ 5.000	≤ 7.500	> 7.500

Ghi chú: - (-): Không quy định.

- QCVN 08:2023/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước mặt; Áp dụng theo bảng 2;

- (a): Áp dụng theo bảng 1

QA/QC

Bùi Thị Thương

Phó trưởng phòng

Nguyễn Thị Trang

Nghệ An, ngày 04 tháng 10 năm 2025

TUQ. Giám đốc
Trưởng phòng TN



Nguyễn Trọng Lục

Chú thích:

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu tại thời điểm lấy mẫu - đo - phân tích
- (*) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được đồng ý của Công ty TNHH 1TV Kỹ thuật Tài nguyên và môi trường.
- Sau 7 ngày trả kết quả, nếu khách hàng không có phản hồi PTN sẽ không giải quyết việc khiếu nại kết quả TN sau này.